thì được một hình chữ nhật. *+ Diện tích hình chữ nhật ghép được như thế nào so với diện tích của hình bình hành ban đầu?* *+ Hãy tính diện tích của hình chữ nhật.* - GV yêu cầu HS lấy hình bình hành bằng hình lúc đầu giới thiệu cạnh đáy của hình bình hành và hướng dẫn các em kẻ đường cao của hình bình hành. - GV yêu cầu HS đo chiều cao của hình bình hành, cạnh đáy của hình bình hành và so sánh chúng với chiều rộng, chiều dài của hình chữ nhật đã ghép được. *+ Vậy theo em, ngoài cách cắt ghép hình bình hành thành hình chữ nhật để tính diện tích hình bình hành chúng ta có thể tính theo cách nào?* ***- GV: Diện tích hình bình hành bằng độ dài đáy nhân với chiều cao cùng một đơn vị đo. Gọi S là diện tích hình bình hành, h là chiều cao và a là độ dài cạnh đáy thì ta có công thức tính diện tích hình bình hành là:*** ***S = a x h***	+ Diện tích hình chữ nhật bằng diện tích hình bình hành. *+ HS nêu cách tính diện tích hình của mình.* - HS kẻ đường cao của hình bình hành. - Chiều cao hình bình hành bằng chiều rộng của hình chữ nhật, cạnh đáy của hình bình hành bằng chiều dài của hình chữ nhật. *+ Lấy chiều cao nhân với đáy.* - HS phát biểu quy tắc tính diện tích hình bình hành, đọc công thức tính
3. HĐ thực hành *(18p)* *** Mục tiêu:** Biết cách tính diện tích hình bình hành, vận dụng làm các bài tập liên quan. *** Cách tiến hành:**	
Bài 1: Tính diện tích của các hình bình hành. - GV chốt đáp án. - Củng cố cách tính diện tích hình bình hành. ***Bài 3a:Hs năng khiếu làm cả bài.*** - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - YC HS tự làm bài sau đó đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau. - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS - GV chốt đáp án; lưu ý đổi đơn vị đo khi tính diện tích hình bình hành.	- HS làm cá nhân -> chia sẻ trước lớp - Thống nhất KQ Đ/a: a. S = 5 x 9 = 45 (cm^2) b. S = 13 x 4 = 52 (cm^2) c. S = 9 x 7 = 63 (cm^2) - Thực hiện theo yêu cầu của GV. Đ/a: a. Diện tích hình bình hành là: 4 x 34 = 136 (dm^2) b. Đổi: 4m = 40dm Diện tích hình bình hành là: 40 x 13 = 520 (dm^2)

Bài 2 ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** - Nhấn mạnh cách tính diện tích hình CN, diện tích hình bình hành **4. HĐ ứng dụng** (1p) **5. HĐ sáng tạo** (1p)	- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp a. Diện tích hình chữ nhật là: 5 x 10 = 50 (cm^2) b. Diện tích hình bình hành là: 5 x 10 = 50 (cm^2) - Ghi nhớ công thức và quy tắc tính diện tích hình bình hành. - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

:.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm vững hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).

2. Kĩ năng

- Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học (BT2).

3. Thái độ

- Giữ gìn, yêu quý đồ vật trong gia đình.

4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ về hai cách mở bài.
  + Bút dạ, 4 tờ giấy trắng.
- HS: SBT, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(*5p)*	- TBHT điều hành lớp trả lời,

- HS chơi trò chơi: ***Hộp quà bí mật*** + *Nêu cách mở bài gián tiếp?* + *Nêu cách mở bài trực tiếp?* - GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài học mới	nhận xét. + Mở bài theo kiểu trực tiếp: là giới thiệu ngay đồ vật định tả + Mở bài theo kiểu gián tiếp: là nói chuyện khác có liên quan rồi dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả.
2. HĐ thực hành *(30p)* *** Mục tiêu:** Nắm vững hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học (BT2). *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp**	
Bài tập 1: - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - Nhận xét, chốt, lưu ý HS khi viết văn nên viết MB theo kiểu gián tiếp để bài văn mượt mà, giàu tình cảm hơn. **Bài tập 2:**Viết một đoạn văn... - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - YC HS tự làm bài, GV chú ý hướng dẫn HS M1. - GV nhận xét, khen/ động viên, hướng dẫn HS sửa chữa các lỗi trong bài **3. HĐ ứng dụng** *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	**Nhóm 2 – Chia sẻ lớp** Đ/a: + Điểm giống nhau giữa các đoạn mở bài: Các đoạn mở bài đều có mục đích giới thiệu đồ vật cần tả là chiếc cặp sách. + Điểm khác nhau giữa các đoạn mở bài: ☆ Đoạn a, b (mở bài trực tiếp): giới thiêu ngay cái cặp sách cần tả. ☆ Đoạn c (mở bài gián tiếp): nói chuyện khác để dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả. - Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp VD: **Mở bài trực tiếp:** *Ở trường,người bạn thân thiết với mỗi chúng ta là chiếc bàn học sinh.* *- Vào đầu năm học mới, bố em tặng cho em một chiếc bàn học mới tinh.* **Mở bài gián tiếp:** *Em vẫn nhớ như in hình ảnh bố một ngày hè bốn năm trước. Mồ hoi đẫm trán, bố mang vềnhà một loạt gỗ, đinh, cưa, bào xin được ở một xưởng mộc. Em hỏi bố dùng chúng làm gì, bố chỉ cười bảo:"Bí mật". Thế rồi bố cưa, bố đục, bố đóng, bố bào, dưới bàn tay bố, một chiếc bàn học xinh xắn dần dần hiện ra. Nó mộc mạc mà lại đẹp và chắc chắn. Đó là quà bố tặng em khi vào lớp một.* - Sửa lại các lỗi sai trong phần MB - Khuyến khích viết các phần MB theo

	kiến gián tiếp

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

GIÓ, BÃO (T2)

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

GIÓ NHẸ, GIÓ MẠNH. PHÒNG CHỐNG BÃO

1. Kiến thức

- Nêu được một số tác hại của bão: thiệt hại về người và của.
- Nêu được một số cách phòng chống bão

2. Kĩ năng

- Xác định được một số cấp của gió và tác động của nó lên các vật xung quanh

3. Thái độ

- Có ý thức phòng tránh gió bão

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

** **GDBVMT:** Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Hình trang 76, 77 SGK.
  + Phiếu học tập cho nhóm.
  + Sưu tầm hoặc ghi lại những bản tin thời tiết có liên quan đến gió, bão.
- HS: Sưu tầm các hình vẽ, tranh ảnh về các cấp gió, về những thiệt hại do dông, bão gây ra

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt đông của giáo viên	Hoạt đông của của học sinh
1, Khởi động ***(4p)***	- TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: **Hộp quà bí mật**

+ Tại sao có gió?	*+ Không khí chuyển động từ nới lạng đến nơi nóng. Sự chênh lệch nhiệt độ của không khí là nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí. Không khí chuyển động tạo thành gió.*
+ Tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền nhưng ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển? - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.	*+ Sự chệnh lệch nhiệt độ vào ban ngày và ban đêm giữa biển và đất liền đã làm cho gió thay đổi giữa ngày và đêm.*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** - Xác định được một số cấp của gió và tác động của nó lên các vật xung quanh - Nêu được một số tác hại của bão: thiệt hại về người và của. - Nêu được một số cách phòng chống bão *** Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp**	
HĐ1: Tìm hiểu về một số cấp gió. - GV yêu cầu quan sát hình vẽ và đọc các thông tin trong sách trang 76, làm bài tập. - Chia nhóm phát phiếu học tập ***- GV: Gió ở cấp độ 2, 3 rất cần thiết cho cuộc sống vì nó mang đến luồng khí mát, làm cho không khí trong lành. Nhưng từ cấp độ 4-5 trở đi, gió sẽ mang đến những tác động tiêu cực với các vật xung quanh***	**Nhóm 4 - Lớp** - HS đọc SGK về người đầu tiên nghĩ ra cách phân chia sức gió thổi thành 13 cấp độ. - HS làm việc theo nhóm hoàn thành phiếu học tập: Điền các cấp gió và tác động của nó đến các vật xung quanh - Xác định cấp gió ngoài trời ở thời điểm hiện tại - HS lắng nghe
HĐ2: Thiệt hại của bão và cách phòng chống: - Hướng dẫn HS quan sát hình 5, 6 đọc mục cần biết trang 77 SGK. *+ Nêu tác hại do bão gây ra và một số cách phòng chống bão – liên hệ thực tế ở địa phương?* *+ Nêu cách phòng chống bão*	**Cá nhân – Lớp** - HS quan sát hình 5, 6 và đọc mục bạn cần biết. *+ Bão gây ra sập nhà, chết người thiệt hại hoa màu, và kinh tế …* *+ Ở địa phương: sập nhà, bay mái, không đánh cá được…* *+ Theo dõi tin thời tiết bảo vệ nhà cửa, thuyền ghe và người đi trú ẩn – cắt điện…*

- GV nhận xét, bổ sung, chốt KT **HĐ 3: Trò chơi ghép chữ vào hình:** - Cho HS vẽ hình minh hoạ các cấp độ của gió trang 76 SGK. Viết lới chú giải vào các tấm phiếu rời. - GV tổng kết trò chơi - Chốt nội dung bài học **3. HĐ ứng dụng** ***(1p)*** ***GD BVMT:** Gió mạnh gây ra những tác động xấu đến môi trường. Ở những vùng gió mạnh, chúng ta có những cách nào để hạn chế sức gió? **4. HĐ sáng tạo** ***(1p)***	- Liên hệ: Những trận bão đi qua địa phương em, tác hại của bão và cách phòng chống bão của địa phương - Cả lớp nhận xét. - Các nhóm thi nhau gắn chữ vào hình cho phù hợp. - Nhóm nào nhanh, đúng là thắng cuộc. - HS đọc Bài học - Trồng cây, trồng rừng chắn gió ven biển,... - Tìm hiểu về thuyền trưởng người Anh – người đã chia 12 cấp của gió qua Internet

---

Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2019

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TÀI NĂNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về tài năng của con người;

2. Kĩ năng

- Biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng tài) theo hai nhóm nghĩa và đặt câu với một từ đã xếp (BT1, BT2); hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ca ngợi tài trí con người (BT3, BT4).

3. Thái độ

- Có ý thức sử dụng đúng từ ngữ, đúng hoàn cảnh để đạt được mục đích giao tiếp

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Từ điển Tiếng Việt hoặc một vài trang từ điển phô tô.
  + 4 tờ giấy khổ to.
- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,
- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động ***(5p)***	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét
+ Câu kể Ai làm gì? có mấy bộ phận?	*+ Gồm 2 bộ phận*
+ Mỗi bộ phận trả lời cho câu hỏi gì?	*+ CN trả lời cho câu hỏi: Ai/Cái gì?/Con gì? VN trả lời cho câu hỏi: làm gì?*
- Dẫn vào bài mới	
2. Hình thành KT *(15p)* *** Mục tiêu:** - Biết thêm một số từ ngữ (kể cả tục ngữ, từ Hán Việt) nói về tài năng của con người; - Biết xếp các từ Hán Việt (có tiếng tài) theo hai nhóm nghĩa và đặt câu với một từ đã xếp (BT1, BT2); hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ca ngợi tài trí con người (BT3, BT4). *** Cách tiến hành:**	
Bài tập 1: Phân loại các từ sau đây	**Nhóm 2- Lớp**
- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.	- Thực hiện theo yêu cầu của GV.
	Đ/a:
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.	a. ***Tài*** có nghĩa "có khả năng hơn người bình thường": ***tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng***.
	b. ***Tài*** có nghĩa là "tiền của": ***tài nguyên, tài trợ, tài sản.***
	- HS thực hiện giải nghĩa từ để hiểu thêm ý nghĩa của từ.
- Yêu cầu HS tìm thêm các từ khác có chứa tiếng **tài**	
Bài tập 2: Đặt câu...	**Cá nhân – Nhóm 2 – Chia sẻ lớp**
- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.	VD:
	+ Nước ta rất già tài nguyên khoáng sản.
- GV chữa câu và lưu ý lỗi đặt câu cho HS	+ Bùi Xuân Phái là một hoạ sĩ tài hoa.
Bài tập 3:	**Cá nhân – Chia sẻ lớp**
- Gọi HS đọc yêu cầu, các câu tục ngữ.	
- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.	Đ/a:
	+ Câu a: Người ta là hoa đất.
- GV cùng HS giải thích nghĩa bóng của các câu tục ngữ.	+ Câu c: Nước lã mà vã nên hồ. Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan
a. Người ta là hoa đất: Ca ngợi con người là tinh hoa, là thứ quý giá nhất của trái đất.	
b. Chuông có đánh … mới tỏ: Khẳng định mỗi người có tham gia hoạt động, làm việc, mới bộc lộ được khả năng của mình.	- Đọc và xác định yêu cầu bài tập.

c. Nước lã mà vã nên hồ: Ca ngợi những người từ hai bàn tay trắng, nhờ có tài, có chí, có nghị lực đã làm nên việc lớn. **Bài tập 4.** ***- GV: Mỗi câu tục ngữ đều có những nét hay, nét đẹp riêng. Trong khi giao tiếp, sử dụng câu TN phù hợp hoàn cảnh giúp chúng ta đạt được mục đích giao tiếp*** **3. HĐ ứng dụng** *(1p)* **4. HĐ sáng tạo** *(1p)*	 - HS làm bài cá nhân: nêu những câu mà em thích và nêu rõ vì sao em thích. - Một số HS trình bày. - Lắng nghe - Ghi nhớ các từ ngữ và tục ngữ trong bài học - Sưu tầm thêm môt số câu thành ngữ, tục ngữ nói về tài năng, trí tuệ của con người.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 95: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Củng cố đặc điểm của các hình đã học: hình bình hành, hình CN, hình tứ giác và cách tính chu vi, diện tích hình bình hành

2. Kĩ năng

- Tính được diện tích, chu vi của hình bình hành.

3. Thái độ

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3a

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: Vở BT, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động:*(3p)* *- Nêu công thức và quy tắc tính diện tích hình bình hành* - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét *+ Diện tích hình bình hành bằng chiều cao nhân với độ dại đáy (cùng một đơn vị đo)* $S = a \times h$
2. HĐ thực hành *(30p)* *** Mục tiêu:** - Củng cố đặc điểm của các hình đã học: hình bình hành, hình CN, hình tứ giác và cách tính chu vi, diện tích hình bình hành - Tính được diện tích, chu vi của hình bình hành. *** Cách tiến hành:**	
Bài 1: - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - Nhận xét, chốt đáp án. * Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 *+ Các cặp cạnh đối diện trong hình bình hành và hình CN có chung đặc điểm gì?* **Bài 2:** - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - Nhận xét, chốt đáp án. - Củng cố cách tính diện tích hình bình hành	**Nhóm 2 - Lớp** - Thực hiện theo yêu cầu của GV Đ/a: a) Hình chữ nhật ABCD. AB đối diện với cạnh CD AD đối diện với cạnh BC b) Hình bình hành EGHK. EG đối diện với cạnh HK EK đối diện với cạnh GH c) Hình tứ Giác MNPQ. MN đối diện với cạnh QP MQ đối diện với cạnh NP *+ Các cặp cạnh đối diện này song son và bằng nhau* **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** - Thực hiện theo yêu cầu của GV

Độ dài cạnh đáy	7cm	14dm	23m
Chiều cao	16 cm	13 dm	16m
Diện tích hình bình hành	7 x 16 = 112 cm^2	14 x 13=182 dm^2	23 x 16 = 368 m^2

Bài 3a: HSNK làm cả bài	**Cá nhân – Lớp** - HS đọc công thức, phát biểu cách tính

- YC HS áp dụng công thức trên để tính chu vi của hình bình hành biết: a) a = 8cm, b = 3 cm b) a = 10dm, b = 5dm - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS - Chốt đáp án, củng cố cách tính chu vi hình bình hành.	chu vi: Muốn tính chu vi hình bình hành, ta lấy tổng độ dài hai cạnh nhân với 2. Đáp án: a) P = (8 + 3) x 2 = 22 (cm) b) P = (10 + 5) x 2 = 30 (cm)
Bài 4 ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***	- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp Diện tích mảnh đất là: 40 x 25 = 1000 (dm^2) = 10m^2 Đáp số: 10m^2
3. HĐ ứng dụng (1p) **4. HĐ sáng tạo** (1p)	- Ghi nhớ các KT - BT PTNL: Một hình bình hành có diện tích là 10 dm^2, độ dài đáy là 40cm. Tính chiều cao của mảnh đất đó.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm vững hai cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).

2. Kĩ năng

- Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật (BT2).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác viết bài

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: bảng phụ